

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), thuộc địa bàn huyện Cao Lộc (Đất trồng lúa)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 619/TTr-STNMT ngày 15/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), thuộc địa bàn huyện Cao Lộc (Đất trồng lúa) như sau:

1. Đất trồng lúa thuộc xã Hợp Thành – Nhóm I
  - a) Giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 60.000 đồng/m<sup>2</sup> (Sáu mươi nghìn đồng trên một mét vuông).
  - b) Giá đất cụ thể tại Vị trí 2 là 53.000 đồng/m<sup>2</sup> (Năm mươi ba nghìn đồng trên một mét vuông).
  - c) Giá đất cụ thể tại Vị trí 3 là 46.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bốn mươi sáu nghìn đồng trên một mét vuông).
2. Đất trồng lúa thuộc xã Gia Cát – Nhóm I

a) Giá đất cụ thể tại Vị trí 1 là 60.000 đồng/m<sup>2</sup> (Sáu mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

b) Giá đất cụ thể tại Vị trí 2 là 53.000 đồng/m<sup>2</sup> (Năm mươi ba nghìn đồng trên một mét vuông).

c) Giá đất cụ thể tại Vị trí 3 là 46.000 đồng/m<sup>2</sup> (Bốn mươi sáu nghìn đồng trên một mét vuông).

### 3. Cách xác định vị trí đất

Áp dụng theo quy định tại Điều 3 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2024, ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc, Chủ tịch UBND các xã: Hợp Thành, Gia Cát huyện Cao Lộc và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (02 bản);
- HĐĐĐ giá đất (Sở TC);
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(NNT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thu Hà**